TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Võ Hoàng Lan
+ Ông Đỗ Xuân Ưa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà : Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019, đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm 1966, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Plei Amil 1, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Th (Chết) và bà Nguyễn Thị T (Chết); Vợ: Phan Thị Mộng H; bị cáo có 09 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 2000. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Thanh Thượng A, xã AH, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Thanh Thượng A, xã AH, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
3. Phan Thị Mộng H, sinh năm 1972. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Plei Amil 1, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn K biết được cỏ Mỹ là một loại ma túy, có tính gây nghiện khi dùng. Từ tháng 5/2018, K nhiều lần đặt mua cỏ Mỹ qua điện thoại từ một người đàn ông tên B (*không rõ lai lịch, nhân thân*). Số cỏ Mỹ mua về, K phân ra thành nhiều phần bỏ trong các gói nilon nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu để kiếm lời.

Lúc 10 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, Nguyễn Văn T1 (*trú tại Thôn Thanh Thượng A, xã AH, huyện PT*) gọi điện thoại cho Lê Văn K để hỏi mua 300.000 đồng cỏ Mỹ. K đồng ý bán nên Tân và Hùng đã đến nhà K. K dẫn T1 và H1 vào trong nhà và lấy 01 bì nilon chứa cỏ Mỹ có dòng chữ ALBUTAREX đưa cho H1. Nhận bì cỏ Mỹ, H1 bỏ trong túi quần rồi hỏi K "hút tại đây được không", K đồng ý. K lấy từ trong nhà ra 01 rổ nhựa bên trong có chứa dụng cụ sử dụng cỏ Mỹ rồi đưa cho Tân hút trước rồi đến lượt H1 và K. Hút xong mỗi người một hơi thì K nói H1 và T1: *"Muốn chơi lâu thì ra ngoài dắt xe đi chỗ khác dựng để tránh bị phát hiện"(Tức hút cỏ Mỹ)* Nghe vậy, T1 đi ra ngoài dắt xe đi chỗ khác dựng. Trong lúc T1 đang đi dắt xe thì K và H1 bị Công an phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên người H1 01 túi nilon có dòng chữ ALBUTAREX bên trong chứa nhiều thân, lá thực vật khô màu xanh (*nghi ma túy*) và số tiền 300.000 đồng; thu giữ tại nhà K 07 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều thân, lá thực vật khô màu xanh (*nghi ma túy*); 04 túi nilon có dòng chữ ALBUTAREX bên trong chứa nhiều thân, lá thực vật khô màu xanh (*nghi ma túy*) và 01 túi nilon có dòng chữ ALBUTAREX bên trong rỗng; thu giữ dụng cụ hút cỏ Mỹ là 01 chai nhựa bị móp méo, 01 mảnh giấy bạc cuốn hình tẩu thuốc và số tiền mặt 1.270.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra, Lê Văn K còn khai nhận vào ngày 18/12/2018 cũng tại nhà mình, K đã bán 01 gói cỏ Mỹ cùng loại như trên cho 01 người đàn ông (*không rõ lai lịch*) với giá 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong toàn bộ số cỏ Mỹ (*nghi ma túy*) thu giữ được trong quá trình bắt quả tang gửi trưng cầu giám định. Tại K luận giám định số 1000/C09C(Đ4) ngày 28/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Phân viện tại Đà Nẵng, Kết luận: Phần thân, lá của cây thực vật khô màu xanh tại các gói nilon gửi giám định không có chất ma túy, có tổng khối lượng 25,145gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K khai nhận: Bị cáo nhận thức rõ số cỏ Mỹ mua của B là một loại ma túy, có tính gây nghiện. Bị cáo đã mua về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

*** Về vật chứng của vụ án:** Vật chứng của vụ án gồm toàn bộ số cỏ Mỹ, dụng cụ sử dụng, tiền mặt và một chiếc điện thoại đã thu giữ. Sau khi gửi đi giám định, cơ quan giám định đã chuyển trả lại số thân, lá thực vật khô màu xanh còn lại có trọng lượng 21,700 gam *(Theo Biên bản giao nhận ngày 28/12/2018 giữa Viện khoa học hình sự - Phân viện tại Đà Nẵng với Cơ quan CSĐT Công an huyện PT)*

Số tiền 1.270.000 đồng thu giữ tại nhà Lê Văn K, Cơ quan điều tra xác định được có 1.070.000 đồng không liên quan đến việc mua bán cỏ Mỹ của K nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Các vật chứng còn lại chưa xử lý.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 25 tháng 3 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy dạng cỏ (thường gọi cỏ Mỹ) nên đã nhiều lần tự mua cỏ Mỹ của các đối tượng khác về sử dụng. Để có tiền duy trì việc nghiện hút, số cỏ mua về bị cáo còn chia nhỏ ra để bán cho các con nghiện khác. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, cơ quan công an đã bắt quả tang bị cáo bán 01 gói cỏ Mỹ cho Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1 với giá 300.000 đồng tại nhà ở của bị cáo. Ngoài số cỏ là tang vật mua bán trực tiếp giữa bị cáo và H1 và T1, cơ quan công an còn thu giữ thêm một số lượng cỏ khác và dụng cụ sử dụng ma túy. Việc mua bán cỏ Mỹ của bị cáo là trái pháp luật. K quả giám định của cơ quan chức năng xác định số cỏ Mỹ bị cáo mua bán không chứa chất ma túy. Nhưng bị cáo là đối tượng nghiện hút từ trước, luôn nhận thức rõ cỏ Mỹ là ma túy nên đã mua bán về vừa để sử dụng, vừa bán lại kiếm lời. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1

Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét các nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã biết thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án còn có Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn H1, là những người mua cỏ Mỹ từ Lê Văn K với mục đích sử dụng. Cơ quan điều tra xác định hành vi của các đối tượng trên là vi phạm hành chính nên đã đề nghị cơ quan công an xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận mua cỏ Mỹ của đối tượng tên B. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên chưa có căn cứ để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEI 353408/04/712040/5, bị cáo đã sử dụng liên lạc với các đối tượng mua và bán ma túy hiện còn giá trị sử dụng; số tiền 500.000 đồng là tiền có được từ việc mua bán trái phép ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng liên quan đến việc mua bán và sử dụng trái phép ma túy của bị cáo gồm: 21,700 gam thân, lá cây thực vật khô màu xanh và toàn bộ vỏ bao gói được niêm yết trong 01 phong bì số 1000/C09C (D4); 01 chai nhựa bị móp méo; 01 mảnh giấy bạc cuốn hình tẩu thuốc. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT và Kiểm sát viên:

Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"**.**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Lê Văn K **02** *(Hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEI 353408/04/712040/5 và 500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 21,700 gam thân, lá cây thực vật khô màu xanh và toàn bộ vỏ bao gói được niêm yết trong 01 phong bì số 1000/C09C (Đ4), bên ngoài có dấu phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký tên của Trần Thị D và Phạm Văn T; 01 chai nhựa bị móp méo; 01 mảnh giấy bạc cuốn hình tẩu thuốc. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày ngày 05/4/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện PT và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện PT)*

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2019, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung vụ án có quyền

kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nói trên kể từ ngày trích sao bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:
THẨM
- VKSND H. Phú Thiện;

TÒA
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Toàn